

**C.TY CP NÔNG SẢN THỰC PHẨM QUẢNG NGÃI**      **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34/BC-NSTP

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 01 năm 2023.

**BÁO CÁO**  
**Tình hình quản trị công ty năm 2022**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: **CÔNG TY CP NÔNG SẢN THỰC PHẨM QUẢNG NGÃI**
- Địa chỉ trụ sở chính: 48 Phạm Xuân Hòa, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
- Điện thoại: (0255) 3822529, 3827308 Fax: (0255) 3822060
- Website: apfco.com.vn Email: apfco@apfco.com.vn
- Vốn điều lệ: 225.539.970.000,0 đồng
- Mã chứng khoán: APF
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Trong năm 2022, HĐQT Công ty đã tổ chức 13 phiên họp, ban hành 21 nghị quyết và 38 quyết định liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty trong phạm vi và thẩm quyền của HĐQT, cũng như trong lĩnh vực đầu tư xây dựng phù hợp với Quy chế về đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty, quy định của pháp luật, đúng Điều lệ, đúng thẩm quyền, đúng với định hướng phát triển của Công ty.

**II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2022):**

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ/(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông: Võ Văn Danh	Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT độc lập)	01/08/2020	

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ/( <i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i> )	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
2	Ông: Lê Tuấn Toàn	Phó Chủ tịch HĐQT (TVHĐQT không điều hành)	20/04/2019	
3	Ông: Trần Ngọc Hải	Thành viên HĐQT	20/04/2019	
4	Ông: Đồng Văn Lập	Thành viên HĐQT	20/04/2019	
5	Ông: Lê Ngọc Hình	Thành viên HĐQT	20/04/2019	

## 2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Ông: Võ Văn Danh	13	100%	
2	Ông: Lê Tuấn Toàn	13	100%	
3	Ông: Trần Ngọc Hải	13	100%	
4	Ông: Đồng Văn Lập	13	100%	
5	Ông: Lê Ngọc Hình	13	100%	

## 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- HĐQT thường xuyên giám sát chặt chẽ, đôn đốc và định hướng cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT.

- Các nội dung của HĐQT đã đảm bảo chức năng định hướng chiến lược trong hoạt động sản xuất kinh doanh trung và dài hạn.

- Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc cũng đã khẩn trương, nghiêm túc xây dựng và triển khai nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ. Thông tin, báo cáo kịp thời cho HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo định kỳ và khi có yêu cầu.

- Các chỉ đạo của HĐQT được Ban Tổng Giám đốc xác định là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để tập trung và chú trọng thực hiện.

- Trong thời gian tới, công tác giám sát của HĐQT tiếp tục được đẩy mạnh, thể hiện thông qua các Quy chế và Nghị quyết, đảm bảo tính trách nhiệm và thực thi trong công tác định hướng và giám sát.

## 4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Ban xây dựng cơ bản (Ban đầu tư):

- Phê duyệt thiết kế kỹ thuật thi công và dự toán, chọn thầu, quyết toán các dự án đầu tư, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đúng quy định.

- Tổ chức thẩm tra các dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế, dự toán, chọn thầu và quyết toán dự án vốn đầu tư hoàn thành trình HĐQT phê duyệt đúng quy định.

- Báo cáo HĐQT kịp thời tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo đúng qui định của pháp luật, điều lệ Công ty, các Nghị quyết của ĐHCĐ, của HĐQT.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2022):

STT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu	Tỷ lệ thông qua (%)
1	01-NQ/HĐQT	07/01/2022	Phê duyệt kết quả SXKD năm 2021 & kế hoạch SXKD năm 2022	100
2	03-NQ/HĐQT	15/02/2022	Phê duyệt một số nội dung tại cuộc họp HĐQT ngày 14/02/2022 theo Biên bản số 02/BB HĐQT	100
3	04-QĐ/HĐQT	15/02/2022	Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nhà máy SXTB sản Attapue- Lào công suất 300tsp/ngày.	100
4	05-QĐ/HĐQT	15/02/2022	Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2021	100
5	06-QĐ/HĐQT	15/02/2022	Phê duyệt kế hoạch lao động, tiền lương năm 2022	100
6	07-QĐ/HĐQT	15/02/2022	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc dự án nâng công suất Công ty SePon lên 300tsp/ngày	100
7	10-NQ/HĐQT	09/03/2022	Phê duyệt một số nội dung tại cuộc họp HĐQT ngày 07/03/2022 theo BB số 03/BB HĐQT	100
8	11-NQ/HĐQT	09/03/2022	Tạm ứng cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền	100
9	12-NQ/HĐQT	09/03/2022	Thành lập Công ty TNHH MTV chế biến bột sản Attapue	100
10	13-NQ/HĐQT	09/03/2022	Triển khai thực hiện phát hành CP theo chương trình lựa chọn NLĐ dựa vào KQ SXKD 2021 theo NQ ĐHCĐ năm 2021	100
11	14-QĐ/HĐQT	09/03/2022	Phê duyệt dự toán & chỉ định đơn vị thi công hạng mục: lò dầu truyền nhiệt 4,5kcal/h- gói số 2, dự án NCS SePon lên 300tsp/ngày.	100
12	15-QĐ/HĐQT	09/03/2022	Phê duyệt dự toán & chỉ định đơn vị thi công hạng mục: máy mài, calorifer	100

			& Hydrocyclone - gói số 1, dự án NCS SePon lên 300tsp/ngày.	
13	16-QĐ/HĐQT	09/03/2022	Phê duyệt dự toán & chỉ định đơn vị thi công hạng mục: máy đập - gói số 1, dự án NCS SePon lên 300tsp/ngày	100
14	17-QĐ/HĐQT	09/03/2022	Phê duyệt dự toán & chỉ định đơn vị thi công hạng mục: xe xúc lật - gói số 1, dự án NCS SePon lên 300tsp/ngày	100
15	18-QĐ/HĐQT	09/03/2022	Phê duyệt dự toán & chỉ định đơn vị thi công hạng mục: trạm biến áp 2.000KVA - gói số 4, dự án NCS SePon lên 300tsp/ngày	100
16	19-QĐ/HĐQT	09/03/2022	Phê duyệt dự toán & chỉ định đơn vị thi công hạng mục: máy tách xác D1100, ly tâm D1500, ép bã D450 - gói số 5, dự án NCS SePon lên 300tsp/ngày	100
17	20-QĐ/HĐQT	09/03/2022	Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công & dự toán XDCT hạng mục: điện sản xuất, biến tần 200kW cho máy mài - gói số 8, dự án NCS SePon lên 300tsp/ngày	100
18	21-QĐ/HĐQT	09/03/2022	Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công & dự toán XDCT hạng mục: phần thiết bị tự chế tạo - gói số 6, dự án NCS SePon lên 300tsp/ngày	100
19	22-QĐ/HĐQT	09/03/2022	Phê duyệt TK bản vẽ thi công & dự toán XDCT: đường giao thông nội bộ...mương phân phối nước thải - gói số 11, dự án NCS SePon lên 300tsp/ngày	100
20	23-QĐ/HĐQT	09/03/2022	Phê duyệt TK bản vẽ thi công & dự toán XDCT: phần kết cấu thép kho TP 72m*36m.....mở rộng xưởng 8m*36m - gói số 12, dự án NCS SePon lên 300tsp/ngày.	100
21	24-QĐ/HĐQT	09/03/2022	Phê duyệt TK bản vẽ thi công & dự toán XDCT: cải tạo hồ Cigar 1, Cigar 2, Hồ số 5 mở rộng - gói số 13, dự án NCS SePon lên 300tsp/ngày	100
22	25-NQ/HĐQT	09/03/2022	Điều chỉnh hoạt động đầu tư ra nước ngoài	100

23	26-NQ/HĐQT	12/03/2022	Thay đổi thời gian thực hiện quyền tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 bằng tiền	100
24	28-NQ/HĐQT	24/03/2022	Phê duyệt một số nội dung tại cuộc họp/HĐQT ngày 23/03/2022 theo BB số 04/BB HĐQT	100
25	29-QC/HĐQT	24/03/2022	Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100
26	36-QĐ/HĐQT	24/03/2022	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP NSTP Quảng Ngãi đối với ông Trần Đức Thạch	100
27	38-QĐ/HĐQT	24/03/2022	Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán XDCT: phần thiết bị tự chế tạo - gói số 6, dự án NCS SePon lên 300tsp/ngày	100
28	39-QĐ/HĐQT	24/03/2022	Phê duyệt chỉ định đơn vị thi công các hạng mục gói số 6 - dự án NCS SePon lên 300tsp/ngày	100
29	40-QĐ/HĐQT	24/03/2022	Phê duyệt chỉ định đơn vị thi công các hạng mục điện sản xuất, biến tần 200kw cho máy mài gói số 8 - dự án NCS SePon lên 300tsp/ngày	100
30	41-QĐ/HĐQT	24/03/2022	Phê duyệt chỉ định đơn vị thực hiện đường giao thông nội bộ bê tông, cấp phối, bãi nguyên liệu, kho thành phẩm....gói số 11 - dự án NCS SePon lên 300tsp/ngày	100
31	42-QĐ/HĐQT	24/03/2022	Phê duyệt chỉ định đơn vị thi công các hạng mục phần kết cấu thép kho thành phẩm, kho chứa bã & mở rộng xưởng sản xuất gói số 11 - dự án NCS SePon lên 300tsp/ngày	100
32	43-QĐ/HĐQT	24/03/2022	Phê duyệt điều chỉnh giá dự toán và chỉ định đơn vị thực hiện các hạng mục: cải tạo hồ Cigar 1, Cigar 2, Hồ số 5 mở rộng - gói số 13, dự án NCS SePon lên 300tsp/ngày	100
33	46-QĐ/HĐQT	12/04/2022	Khen thưởng cho các tập thể & cá nhân đã có thành tích xuất sắc nhiệm vụ năm 2021	100
34	47-QĐ/HĐQT	12/04/2022	Thành lập Ban tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2022	100

35	48-NQ/HĐQT	12/04/2022	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho NLD theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2021	100
36	50-QĐ/HĐQT	15/04/2022	Phê duyệt Tổng dự toán - dự án NCS SePon lên 300tsp/ngày	100
37	50-NQ/HĐQT	22/04/2022	Phê duyệt thay đổi nhân sự Kế toán trưởng	100
38	51-QĐ/HĐQT	22/04/2022	Thôi kiêm nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty CP NSTP Quảng Ngãi đối với ông Trần Đức Thạch	100
39	52-QĐ/HĐQT	22/04/2022	Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty CP NSTP Quảng Ngãi đối với ông Phạm Quốc Tàu	100
40	53-NQ/HĐQT	22/04/2022	Thông qua phương án xử lý cổ phiếu lẻ & triển khai thực hiện phương án phát hành CP để trả cổ tức năm 2021	100
41	54-NQ/HĐQT	22/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 đợt 2 bằng tiền	100
42	55-NQ/HĐQT	22/04/2022	Phê duyệt phân phối tiền thưởng cho HĐQT, BKS, các tiểu ban & cán bộ quản lý Công ty năm 2021- điều chỉnh thù lao cho HĐQT năm 2022	100
43	56-QĐ/HĐQT	25/04/2022	Bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty	100
44	61-QĐ/HĐQT	02/06/2022	Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài & triển khai thực hiện phương án phát hành CP	100
45	63-QĐ/HĐQT	07/07/2022	Phê duyệt lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập bán niên	100
46	64-QĐ/HĐQT	22/08/2022	Tăng vốn điều lệ Công ty CP NSTP Quảng Ngãi	100
47	69-NQ/HĐQT	24/10/2022	Phê duyệt một số nội dung tại cuộc họp ngày 18/10/2022	100
48	70-QĐ/HĐQT	24/10/2022	Phê duyệt dự án đầu tư Nhà máy TB sản Attapeu công suất 300tsp/ngày	100
49	71-QĐ/HĐQT	24/10/2022	Tăng vốn điều lệ Công ty CP NSTP Quảng Ngãi	100
50	72-QĐ/HĐQT	24/10/2022	Phê duyệt NCC phần thiết bị chính thuộc dự án đầu tư xây dựng NM TB sản Attapeu công suất 300tsp/ngày	100
51	75-NQ/HĐQT	12/12/2022	Phê duyệt một số nội dung tại cuộc họp	100

			HĐQT ngày 05/12/2022	
52	76-NQ/HĐQT	12/12/2022	Thông qua Điều lệ Công ty TNHH MTV chế biến bột sắn Attapeu	100
53	77-NQ/HĐQT	12/12/2022	Thông qua Điều lệ Công ty TNHH MTV chế biến bột sắn SêPon (sửa đổi)	100
54	78-NQ/HĐQT	12/12/2022	Vay vốn tại VCB và ủy quyền thực hiện cho Tổng Giám đốc	100
55	79-QĐ/HĐQT	12/12/2022	Sáp nhập dự án Đầu tư Nhà máy Cồn Ethanol và dự án Nhà máy SXTB sắn ĐắkTô	100
56	80-QĐ/HĐQT	12/12/2022	Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư Nhà máy SXTB sắn ĐắkTô	100
57	81-NQ/HĐQT	12/12/2022	Cử nhân sự tham gia quản lý các Công ty Con tại Lào	100
58	82-NQ/HĐQT	12/12/2022	Sử dụng lợi nhuận và điều chuyển vốn giữa các Công ty con tại Lào	100
59	83-QĐ/HĐQT	12/12/2022	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư Nhà máy chế biến bột sắn Attapeu -Lào	100

### III. Ban kiểm soát:

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà: Bùi Thị Như Hoa	Trưởng Ban BKS	20/04/2019	Cử nhân
2	Ông: Phạm Văn Lâm	Thành viên BKS	20/04/2019	Cử nhân
3	Ông: Lâm Đức Chính	Thành viên BKS	20/04/2019	Cử nhân

#### 2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Ghi chú
1	Bà: Bùi Thị Như Hoa	04	100%	100%	
2	Ông: Phạm Văn Lâm	04	100%	100%	
3	Ông: Lâm Đức Chính	04	100%	100%	

Ngoài các cuộc họp trên, các thành viên BKS thường xuyên trao đổi, thống nhất, quyết định các nội dung, công việc thuộc chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

3.1. Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2022 quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Ban điều hành Ban kiểm soát chưa phát hiện sự bất thường nào trong các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành Công ty;

- Các cuộc họp HĐQT đã được triệu tập và tổ chức họp theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, các thành viên HĐQT đều tham gia phân tích, biểu quyết một cách khách quan và độc lập, phát huy vai trò quản trị Công ty.

- Quy trình, nội dung ban hành các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty trong phạm vi và thẩm quyền của HĐQT, cũng như trong lĩnh vực đầu tư xây dựng phù hợp với Quy chế về đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty, quy định của pháp luật, đúng Điều lệ, đúng thẩm quyền, đúng với định hướng phát triển của Công ty.

3.2. Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý:

- Tổng Giám đốc đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên điều hành các công việc chuyên môn của Công ty; đã ban hành các Quyết định theo thẩm quyền các vấn đề về điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư phù hợp với pháp luật, Điều lệ Công ty cũng như Quyết định của HĐQT.

- Ban Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý điều hành Công ty hoạt động trên cơ sở Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Công ty.

- Trong năm đã điều hành hoạt động SXKD và công tác đầu tư xây dựng, quản trị tài chính nhạy bén, điều hành linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế, phát huy các nguồn lực hoạt động có hiệu quả.

Nhìn chung các đơn vị trực thuộc và Công ty con đều tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, các Quyết định của HĐQT, của Tổng Giám đốc.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Cổ đông:

- Trong năm BKS đã phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc để thực hiện chức năng nhiệm vụ giám sát đồng thời hoạt động theo nguyên tắc bình đẳng, độc lập. Trong quá trình thực hiện luôn phối hợp, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện thuận lợi, trao đổi, cung cấp đầy đủ thông tin trong mọi hoạt động công tác.

- Ban kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, các ý kiến tham gia của BKS tại các cuộc họp đều được HĐQT ghi nhận và phối hợp triển khai thực hiện. Các cuộc họp sơ kết, tổng kết của chuyên môn các thành viên BKS cũng



tham dự đầy đủ. Nhờ đó, trong việc tiếp cận, nắm bắt thông tin về mọi hoạt động của Công ty cũng như các đơn vị thành viên đều được thuận lợi và kịp thời.

**5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):**

Đối với Cổ đông: Ban kiểm soát vẫn luôn duy trì tiếp nhận, trao đổi thông tin từ cổ đông. Trong năm không nhận bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông.

**IV. Ban điều hành**

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Ông: Trần Ngọc Hải - Tổng Giám đốc	01/01/1973	Cử nhân kinh tế	01/08/2020
2	Ông: Đồng Văn Lập - Phó Tổng Giám đốc	26/02/1976	Kỹ sư điện	24/05/016
3	Ông: Lê Ngọc Hinh - Phó Tổng Giám đốc	10/8/1977	Cử nhân Hóa	10/08/2020
4	Ông: Trần Đức Thạch - Phó Tổng Giám đốc	20/5/1974	Cử nhân Kinh tế, Ngoại ngữ	01/4/2022

**V. Kế toán trưởng**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông: Trần Đức Thạch	20/5/1974	Cử nhân Kinh tế, Ngoại ngữ	- Bổ nhiệm: 01/06/2014 - Từ 01/5/2022: Thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng
2	Ông: Phạm Quốc Tàu	10/12/1979	Cử nhân kinh tế	01/5/2022

**VI. Đào tạo về quản trị công ty:**

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:**

- Danh sách về người có liên quan của công ty: *Theo Phụ số 01*
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

#### VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: **Theo Phụ số 02**

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: **Theo Phụ số 03**

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- HĐQT, BKS Cty;
- Ban TGD, KTT;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HĐQT



Võ Văn Danh



PHỤ LỤC 01  
DANH SÁCH VÊ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
<b>1</b>	<b>Võ Văn Danh</b>		Chủ tịch HĐQT						
1.1	Đặng Mỹ Ái Hoa								Vợ
1.2	Võ Thị Chính								Chị
1.3	Võ Thị Luận								Em
1.4	Võ Văn Tuấn								Em
1.5	Võ Văn Bảo								Em
1.6	Võ Thị Lộc								Em
1.7	Võ Đăng Ái Khang								Con
1.8	Võ Đăng Thực Khang								Con
1.9	Võ Đăng Nhã Khang								Con
1.10	Đoàn Ngọc Hùng								Con rể
<b>2</b>	<b>Lê Tuấn Toàn</b>		Phó Chủ tịch HĐQT						
2.1	Ngô Thị Lạc								Vợ
2.2	Lê Tuấn Trí								Anh
2.3	Lê Ngô Tuấn An								Con
2.4	Lê Tuấn Bằng								Con
<b>3</b>	<b>Trần Ngọc Hải</b>		Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc						
3.1	Nguyễn Thị Lâm								Mẹ









PHỤ LỤC 02  
DANH SÁCH VÈ NGƯỜI CÒ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (31/12/2022)	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Võ Văn Danh</b>		Chủ tịch HĐQT			1.300.473	5,77%	
1.1	Đặng Mỹ Ái Hoa					325.881	1,44%	
1.2	Võ Thị Chính						0,00%	
1.3	Võ Thị Luận						0,00%	
1.4	Võ Văn Tuấn						0,00%	
1.5	Võ Văn Bảo						0,00%	
1.6	Võ Thị Lộc						0,00%	
1.7	Võ Đặng Ái Khang						0,00%	
1.8	Võ Đặng Thực Khang					48.400	0,21%	
1.9	Võ Đặng Nhã Khang						0,00%	
1.10	Đoàn Ngọc Hùng					199.045	0,88%	
<b>2</b>	<b>Lê Tuấn Toàn</b>		Phó Chủ tịch HĐQT			773.412	3,43%	
2.1	Ngô Thị Lạc					24.244	0,11%	
2.2	Lê Tuấn Trí						0,00%	
2.3	Lê Ngô Tuấn An						0,00%	
2.4	Lê Tuấn Bằng						0,00%	
<b>3</b>	<b>Trần Ngọc Hải</b>		Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc			413.012	1,83%	
3.1	Nguyễn Thị Lân						0,00%	



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (31/12/2022)	Ghi chú
3.2	Phan Lê Tam Mai						0,00%	
3.3	Trần Thị Thủy Hồng						0,00%	
3.4	Trần Thị Kim Chung						0,00%	
3.5	Trần Thị Như Cảnh						0,00%	
3.6	Trần Thị Mỹ Ái						0,00%	
3.7	Trần Ngọc Cường						0,00%	
3.8	Trần Thùy Dương					24.200	0,11%	
3.9	Trần Ánh Dương						0,00%	
3.10	Trần Kim Hằng						0,00%	
4	<b>Đông Văn Lập</b>		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc			169.230	0,75%	
4.1	Phạm Thị Minh Sương						0,00%	
5	<b>Lê Ngọc Hình</b>		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc			350.251	1,55%	
5.1	Nguyễn Thị Một						0,00%	
5.2	Phạm Thị Ái Liên						0,00%	
5.3	Lê Ngọc Hiền						0,00%	
5.4	Lê Thị Ánh Dương						0,00%	
6	<b>Trần Đức Thạch</b>		Phó Tổng Giám đốc			252.297	1,12%	
6.1	Vợ Thị Hòa						0,00%	
6.2	Trần Thị Nhung						0,00%	
6.3	Trần Thị Thu Thủy						0,00%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (31/12/2022)	Ghi chú
6.4	Trần Đức Thành						0,00%	
6.5	Trần Nữ Mai Thy						0,00%	
6.6	Nguyễn Duy Thiên					58.157	0,26%	
7	<b>Phạm Quốc Tàu</b>		Kế toán trưởng			81.002	0,36%	
7.1	Bùi Thị Vân						0,00%	
7.2	Phạm Thị Tiết						0,00%	
7.3	Phạm Trung Triều						0,00%	
8	<b>Bùi Thị Như Hoa</b>		Trưởng Ban kiểm soát			454.148	2,01%	
8.1	Nguyễn Chinh					288.621	1,28%	
8.2	Bùi Thị Nhung						0,00%	
8.3	Bùi Thị Mỹ Lan						0,00%	
8.4	Bùi Đình Thiên						0,00%	
8.5	Nguyễn Thị Như Quỳnh						0,00%	
8.6	Nguyễn Hoàn Vũ						0,00%	
9	<b>Phạm Văn Lâm</b>		Thành viên BKS			104.990	0,47%	
9.1	Phạm Thị Thanh Chung						0,00%	
9.2	Phạm Văn Nho						0,00%	
9.3	Phạm Thị Kim Long						0,00%	
9.4	Phạm Thị Kim Quy						0,00%	
9.5	Phạm Văn Quang						0,00%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (31/12/2022)	Ghi chú
9.6	Phạm Văn Huy						0,00%	
10	Lâm Đức Chính		Thành viên BKS			16.683	0,07%	
10.1	Nguyễn Thị Diệu						0,00%	
10.2	Lâm Khánh Huy						0,00%	
10.3	Lâm Khánh Chương						0,00%	
11	Huỳnh Văn Đông		Giám đốc Nhà máy Gia Lai			95.447	0,42%	
11.1	Lê Thị Thịnh						0,00%	
12	Đỗ Đình Ban		Giám đốc Nhà máy Quảng Ngãi			53.456	0,24%	
13	Phan Gia Thái					52.415	0,23%	
13.1	Võ Thị Nhi					57.231	0,25%	
14	Trương Văn Quang		Giám đốc Nhà máy Đồng Xuân			62.533	0,28%	
14.1	Nguyễn Thị Tuyết Trinh					20.007	0,09%	
14.2	Trương Minh Quân						0,00%	
14.3	Trương Thị Quỳnh Như						0,00%	
15	Tôn Long Thành Nam		Giám đốc TTTM Chợ Quảng Ngãi			97.559	0,43%	
15.1	Kiều Thị Đông Hà					620	0,00%	
15.2	Tôn Thị Hoàng Chung					4.657	0,02%	
16	Bùi Long Thạch		Giám đốc Nhà máy Tân Châu			15.491	0,07%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (31/12/2022)	Ghi chú
16.1	<i>Đặng Thị Kim Trang</i>						0,00%	
16.2	<i>Bùi Thị Cẩm</i>						0,00%	

**PHỤ LỤC 03**

**GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY**

STT	Người thực hiện giao dịch	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (21/01/2022)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2022)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
				Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
<b>1</b>	<b>Võ Văn Danh</b>		Chủ tịch HĐQT	1.148.467	5,74%	1.300.473	5,77%	Trả cổ tức, mua
1.1	Đặng Mỹ Ái Hoa			296.256	1,48%	325.881	1,44%	Trả cổ tức
1.2	Võ Đặng Thục Khang			44.000	0,22%	48.400	0,21%	Trả cổ tức
1.10	Đoàn Ngọc Hưng			180.950	0,90%	199.045	0,88%	Trả cổ tức
<b>2</b>	<b>Lê Tuấn Toàn</b>		Phó Chủ tịch HĐQT	680.101	3,40%	773.412	3,43%	Trả cổ tức, mua
2.1	Ngô Thị Lạc			22.040	0,11%	24.244	0,11%	Trả cổ tức
<b>3</b>	<b>Trần Ngọc Hải</b>		Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	343.121	1,71%	413.012	1,83%	Trả cổ tức, mua
3.1	Trần Thủy Dương			22.000	0,11%	24.200	0,11%	Trả cổ tức
<b>4</b>	<b>Đông Văn Lập</b>		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	120.645	0,60%	169.230	0,75%	Trả cổ tức, mua
<b>5</b>	<b>Lê Ngọc Hình</b>		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	283.800	1,42%	350.251	1,55%	Trả cổ tức, mua
<b>6</b>	<b>Trần Đức Thạch</b>		Phó Tổng Giám đốc	207.799	1,04%	252.297	1,12%	Trả cổ tức, mua
6.1	Nguyễn Duy Thiêm			49.543	0,25%	58.157	0,26%	Trả cổ tức, mua
<b>7</b>	<b>Phạm Quốc Tàu</b>		Kế toán trưởng	59.000	0,29%	81.002	0,36%	Trả cổ tức, mua
<b>8</b>	<b>Bùi Thị Như Hoa</b>		Trưởng Ban kiểm soát	412.862	2,06%	454.148	2,01%	Trả cổ tức
8.1	Nguyễn Chinh			262.383	1,31%	288.621	1,28%	Trả cổ tức
<b>9</b>	<b>Phạm Văn Lâm</b>		Thành viên BKS	76.477	0,38%	104.990	0,47%	Trả cổ tức, mua
<b>10</b>	<b>Lâm Đức Chính</b>		Thành viên BKS	15.621	0,08%	16.683	0,07%	Trả cổ tức, bán
<b>11</b>	<b>Huỳnh Văn Đông</b>		Giám đốc Nhà máy Gia Lai	70.599	0,35%	95.447	0,42%	Trả cổ tức, mua

STT	Người thực hiện giao dịch	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (21/01/2022)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2022)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thường...)
				Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
12	<b>Đỗ Đình Ban</b>		Giám đốc Nhà máy Quảng Ngãi	30.000	0,15%	53.456	0,24%	Trả cổ tức, mua
13	<b>Phan Gia Thái</b>			29.921	0,15%	52.415	0,23%	Trả cổ tức, mua
13.1	<i>Võ Thị Nhi</i>			35.857	0,18%	57.231	0,25%	Trả cổ tức, mua
14	<b>Trương Văn Quang</b>		Giám đốc Nhà máy Đồng Xuân	40.404	0,20%	62.533	0,28%	Trả cổ tức, mua
14.1	<i>Nguyễn Thị Tuyết Trinh</i>			18.498	0,09%	20.007	0,09%	Trả cổ tức, bán
15	<b>Tôn Long Thành Nam</b>		Giám đốc TTTM Chợ Quảng Ngãi	73.716	0,37%	97.559	0,43%	Trả cổ tức, mua
15.1	<i>Kiều Thị Đông Hà</i>			7.200	0,04%	620	0,00%	Trả cổ tức, bán
15.2	<i>Tôn Thị Hoàng Chung</i>			4.689	0,02%	4.657	0,02%	Trả cổ tức, bán
16	<b>Bùi Long Thạch</b>		Giám đốc Nhà máy Tàn Châu	1.505	0,01%	15.491	0,07%	Trả cổ tức, mua